

TÍN CHỈ CARBON - CÔNG CỤ TÀI CHÍNH MỚI VÀ KHUNG PHÁP LÝ CHO THỊ TRƯỜNG TÍN CHỈ CARBON VIỆT NAM

TS. Đỗ Minh Thoa* - Ths. Nguyễn Thị Minh Hằng**

Việt Nam đang thực hiện chương trình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và cam kết về chống biến đổi khí hậu của Liên hợp quốc. Trong bối cảnh đó, thị trường tín chỉ carbon được xem là một công cụ tài chính giúp doanh nghiệp hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, đồng thời là giải pháp quan trọng để giảm phát thải khí nhà kính (KNK). Việt Nam đã tham gia vào thị trường tín chỉ carbon toàn cầu từ những năm 2000 thông qua các dự án thuộc Cơ chế Phát triển Sạch (CDM) của Nghị định thư Kyoto; tuy nhiên, những nỗ lực ban đầu này gặp phải nhiều khó khăn do giá tín chỉ biến động và thiếu hỗ trợ pháp lý vững chắc. Nghiên cứu sẽ chỉ rõ cơ chế hoạt động của thị trường tín chỉ carbon và đưa ra các giải pháp hoàn thiện khung pháp lý giúp đẩy mạnh hiệu quả hoạt động của thị trường tín chỉ carbon Việt Nam.

• Từ khóa: tín chỉ carbon, thị trường tín chỉ carbon, khí nhà kính, nghị định thư Kyoto.

Vietnam is implementing the green economy program, circular economy and the United Nations' commitment to combating climate change. In that context, the carbon credit market is considered a financial tool to help businesses achieve sustainable development goals, as well as an important solution to reduce greenhouse gas emissions. Vietnam has participated in the global carbon credit market since the 2000s through projects under the Clean Development Mechanism (CDM) of the Kyoto Protocol; However, these initial efforts encountered many difficulties due to fluctuating credit prices and lack of solid legal support. The study will clearly indicate the operating mechanism of the carbon credit market and provide solutions to improve the legal framework to help promote the operational efficiency of Vietnam's carbon credit market.

• Key words: carbon credits, carbon credit market, greenhouse gases, Kyoto protocol.

Ngày gửi bài: 20/12/2024

Ngày gửi phản biện: 23/12/2024

Ngày nhận kết quả và sửa phản biện: 10/02/2025

Ngày chấp nhận đăng: 27/02/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfarv.v25.i284.05>

1. Giới thiệu chung

Nếu trái đất nóng thêm khoảng 1,5°C có thể dẫn đến các thảm họa môi trường không thể đảo ngược như băng tan, nước biển dâng, lũ lụt, hạn hán, sa mạc hóa. Nghị định thư Kyoto về chống biến đổi khí hậu được Liên hợp quốc thông qua vào năm 1997 đặt nền móng cho cuộc chiến chống biến đổi khí hậu ở quy mô quốc tế. Năm 2015 Công ước khung về Biến

đổi khí hậu (UNFCCC) vạch ra lộ trình giảm carbon dioxide từ năm 2020 tại hội nghị về Biến đổi khí hậu của Liên hợp quốc ở Paris. Năm 2022 mang ý nghĩa đặc biệt khi việc ứng phó biến đổi khí hậu toàn cầu bước sang giai đoạn mới với nhiều quốc gia bắt tay thực hiện Thỏa thuận Paris. Chiến dịch cắt giảm khí thải gây hiệu ứng nhà kính nhận được sự hưởng ứng ngày càng rộng trong cộng đồng.

Vấn đề giảm phát thải khí nhà kính và giao dịch tín chỉ Carbon có vai trò rất quan trọng, là lợi thế, là trụ đỡ của nền kinh tế. Do vậy, cần giúp doanh nghiệp và người dân hiểu sâu sắc về giá trị to lớn cũng như thách thức của việc giảm phát thải khí nhà kính và thị trường Carbon.

2. Tín chỉ các-bon (Carbon Credit) là gì?

Tín chỉ các-bon là thuật ngữ chung cho tín chỉ có thể kinh doanh hoặc giấy phép đại diện cho 1 tấn các-bon dioxide (CO₂) hoặc khối lượng của một khí nhà kính khác tương đương với quyền phát thải 1 tấn CO₂ (tCO_{2e}). Việc mua bán sự phát thải khí CO₂ hay mua bán các-bon trên thị trường được thực hiện thông qua tín chỉ.

Căn cứ theo khoản 35 Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường 2020 quy định như sau: “Tín chỉ các-bon là chứng nhận có thể giao dịch thương mại và thể hiện quyền phát thải một tấn khí các-bon dioxide (CO₂) hoặc một tấn khí các-bon dioxide (CO₂) tương đương”.

3. Thị trường tín chỉ Carbon là gì?

Thuật ngữ thị trường các-bon bắt nguồn từ Nghị định thư Kyoto 1997 của Công ước Khung Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu, đây được xem như là một trong những nền móng rất quan trọng của thị trường các-bon. Theo Điều 17 Nghị định thư Kyoto

* Học viện Tài chính; email: dominhthoa@hvtc.edu.vn

** Đại học Thái Nguyên; email: minhhang232@tueba.edu.vn

1997 thì thị trường các-bon được hiểu là các quốc gia có dư thừa quyền phát thải được bán cho hoặc mua từ các quốc gia phát thải nhiều hơn hoặc ít hơn mục tiêu đã cam kết. Từ đó, trên thế giới xuất hiện một loại hàng hóa mới được tạo ra dưới dạng chứng chỉ giảm/hấp thụ phát thải khí nhà kính. Do các-bon (CO_2) là khí nhà kính quy đổi tương đương của mọi khí nhà kính nên các giao dịch được gọi chung là mua bán, trao đổi các-bon, hình thành nên thị trường các-bon hay thị trường tín chỉ các-bon.

a) Đặc điểm của thị trường tín chỉ Carbon

- Hàng hóa của thị trường: Tín chỉ carbon

- Chủ thể của thị trường:

+ Bên mua: Là các đơn vị, tổ chức/doanh nghiệp có lượng phát thải lớn buộc phải trả tiền để mua thêm quyền được phát thải. Ví dụ, các doanh nghiệp có lượng phát thải CO_2 dương, như công ty sản xuất thép, xi măng, hóa dầu, sản xuất hóa chất, may mặc... Các đơn vị này buộc phải mua tín chỉ carbon để hàng hóa đủ điều kiện xuất khẩu vào các thị trường có quy định về tiêu chuẩn sản xuất xanh. Mỗi doanh nghiệp hay cơ sở sản xuất đều có một định mức về lượng khí thải nhà kính thải ra môi trường. Nếu cao hơn mức quy định, những đơn vị này sẽ phải mua thêm tín chỉ carbon để không vi phạm quy định chung về bảo vệ môi trường.

+ Bên bán: và ngược lại, các đơn vị, tổ chức/doanh nghiệp có mức phát thải thấp hoặc có khả năng lưu trữ, thu hồi khí thải sẽ được thêm nguồn lợi tài chính từ việc bán số tín chỉ carbon chưa sử dụng cho các đơn vị khác. Ví dụ, các tổ chức thực hiện các dự án trồng rừng và bảo vệ hệ sinh thái, doanh nghiệp phát triển dự án năng lượng tái tạo, công ty sản xuất xe điện... sẽ có mức phát thải ròng CO_2 âm. Họ có thể có lợi nhuận bằng cách giảm lượng khí thải và chuyển nhượng các đơn vị tín dụng dư thừa của mình.

- Cơ chế pháp lý của thị trường: Việc buôn bán tín chỉ carbon được quản lý bởi chính phủ hoặc các tổ chức chịu trách nhiệm đặt ra giới hạn về lượng khí nhà kính (tính bằng một đơn vị CO_2) có thể được thải ra.

Mình họa về hoạt động mua bán tín chỉ carbon như sau:

Giả sử công ty Cổ phần Công nghiệp may mặc A có giới hạn 10 tấn khí thải nhưng thực tế tạo ra 12 tấn khí thải. Công ty điện gió B cũng có giới hạn phát thải 10 tấn nhưng chỉ phát thải 8 tấn, dẫn đến dư thừa 2 tín chỉ. Công ty A có thể mua các tín chỉ bổ sung từ công ty B để tuân thủ các quy định về môi trường.

Nếu không mua các tín chỉ các-bon đó, công ty A sẽ phải đối mặt với các hình phạt. Tuy nhiên, nếu

giá của các tín chỉ vượt quá mức phạt của chính phủ, một số công ty có thể lựa chọn chấp nhận các hình phạt và tiếp tục hoạt động bình thường. Bằng cách tăng tiền phạt, các cơ quan quản lý có thể làm cho việc mua bán tín chỉ trở nên hấp dẫn hơn. Họ cũng có thể giảm số tín chỉ phát hành mỗi năm, làm cho tín chỉ có giá trị hơn trong thị trường mua bán phát thải và tạo ra động lực cho các công ty đầu tư vào công nghệ sạch khi nó trở nên rẻ hơn so với việc mua tín chỉ các-bon hoặc nộp tiền phạt.

b. Thị trường Tín chỉ carbon mang lại lợi ích gì?

Trong bối cảnh ngày nay, việc hiểu rõ về ảnh hưởng của tín chỉ Carbon là một cơ hội chiến lược cho doanh nghiệp. Những lợi ích to lớn mà tín chỉ carbon mang lại.

Thứ nhất, tín chỉ carbon mang lại giá trị bảo vệ môi trường:

Đóng vai trò quan trọng trong việc giảm lượng khí nhà kính, đồng thời đóng góp tích cực vào nỗ lực chung của cộng đồng quốc tế trong việc giảm biến đổi khí hậu. Doanh nghiệp có thể mua tín chỉ carbon từ các nguồn khác nếu họ vượt quá hạn ngạch phát thải được cấp. Điều này khuyến khích họ đầu tư vào các công nghệ sạch và hiệu quả hơn để giảm lượng khí thải. Lý do: Các đơn vị phát khí CO_2 âm sẽ càng đẩy mạnh hoạt động bảo vệ môi trường để tăng cơ hội sở hữu tín chỉ carbon, tăng cơ hội thu được lợi ích từ việc bán tín chỉ carbon; ngược lại, những đơn vị phát khí CO_2 dương sẽ cần hạn chế thải CO_2 , nếu họ thải khí CO_2 thì họ cần phải mất chi phí để mua tín chỉ carbon vì đơn vị này buộc phải mua tín chỉ carbon để hàng hóa đủ điều kiện xuất khẩu vào các thị trường có quy định về tiêu chuẩn sản xuất xanh. Thị trường carbon cũng giúp chuyển đổi sang nền kinh tế trung hòa carbon. Khi giá carbon tăng, các doanh nghiệp sẽ có xu hướng chuyển sang các nguồn năng lượng tái tạo và các phương thức sản xuất ít phát thải hơn.

Thứ hai, tín chỉ carbon giúp thúc đẩy phát triển bền vững

+ Thị trường carbon tạo ra nguồn thu nhập mới cho các dự án và hoạt động giảm phát thải, chẳng hạn như trồng rừng, bảo vệ rừng và phát triển năng lượng tái tạo.

+ Khuyến khích hợp tác quốc tế trong việc giải quyết biến đổi khí hậu. Các quốc gia có thể mua bán tín chỉ carbon với nhau, giúp các quốc gia đang phát triển có thêm nguồn lực để thực hiện các cam kết khí hậu của mình.

c. Cách tính tín chỉ carbon

Tín chỉ Carbon là một công cụ được sử dụng để quản lý lượng khí thải nhà kính (KNK) vào bầu khí quyển. Một tín chỉ Carbon tương đương với một tấn khí CO₂ hoặc một lượng khí nhà kính khác tương đương. Các tổ chức hoặc cá nhân có thể mua hoặc bán tín chỉ Carbon để bù đắp cho lượng khí thải KNK của họ.

Công thức tính số lượng tín chỉ Carbon cần thiết: Chia tổng lượng khí thải KNK (tấn CO₂) cho 1 để lấy số lượng tín chỉ Carbon cần thiết.

Cách tính tín chỉ Carbon phụ thuộc vào mục đích sử dụng và phương pháp tính toán. Dưới đây là hai phương pháp phổ biến:

(1) Phương pháp dựa trên hoạt động

- Xác định các hoạt động phát thải khí nhà kính: bao gồm sản xuất công nghiệp, giao thông vận tải, nông nghiệp, lâm nghiệp, ...

- Sử dụng các hệ số phát thải: hệ số này được quy định bởi các tổ chức quốc tế hoặc quốc gia để tính toán lượng khí thải KNK cho từng hoạt động cụ thể.

- Tính toán lượng khí thải khí nhà kính: nhân hệ số phát thải với mức tiêu thụ nhiên liệu, nguyên liệu, sản lượng sản phẩm, ...

Công thức:

$$\text{Lượng khí thải KNK} = \text{Hệ số phát thải} * \text{Mức tiêu thụ/sản lượng}$$

Ví dụ:

Một nhà máy sử dụng 100 tấn than đá trong một năm. Hệ số phát thải của than đá là 2,49 tấn CO₂/tấn than đá. Lượng khí thải CO₂ của nhà máy là:

Lượng khí thải CO₂ = 2,49 tấn CO₂/tấn than đá * 100 tấn than đá = 249 tấn CO₂. Để bù đắp cho lượng khí thải này, nhà máy cần mua 249 tín chỉ Carbon.

(2) Phương pháp dựa trên hiệu suất

- Xác định lượng khí thải KNK trước và sau khi thực hiện dự án giảm phát thải.

- Lượng khí thải giảm được sẽ được chuyển đổi thành tín chỉ Carbon.

Công thức:

Lượng khí thải giảm = Lượng khí thải trước dự án - Lượng khí thải sau dự án

Ví dụ: Một công ty thực hiện dự án trồng rừng để giảm phát thải KNK. Lượng khí thải trước dự án là 100 tấn CO₂/năm. Sau khi thực hiện dự án, lượng khí thải giảm xuống còn 50 tấn CO₂/năm. Lượng khí thải giảm được là:

Lượng khí thải giảm = 100 tấn CO₂/năm - 50 tấn CO₂/năm = 50 tấn CO₂/năm

4. Tổng quan hệ thống pháp lý thị trường tín chỉ carbon ở Việt Nam

a. Hệ thống pháp lý về thị trường tín chỉ carbon tại Việt Nam

Thứ nhất, theo Luật Bảo vệ môi trường

Vào tháng 11 năm 2020, Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 của Quốc hội có hiệu lực vào 01/01/2022 đã sửa đổi đáng chú ý, đưa ra quy định mới về tổ chức và phát triển thị trường carbon nội địa (Điều 139 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14); cam kết giảm phát thải CO₂ và xây dựng hành lang pháp lý liên quan tới tín chỉ các bon hay còn gọi là hệ thống trao đổi tín chỉ các bon (ETS-the carbon Emission Trading Scheme). Lần đầu tiên Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020 đã đưa nội dung tín dụng xanh và trái phiếu xanh vào Luật. Có thể nói, đây là 2 công cụ hết sức quan trọng nhằm hỗ trợ việc hình thành thị trường tín dụng và trái phiếu. Trong khi đó, Luật Bảo vệ môi trường trước đó chỉ có quy định khuyến khích cấp tín dụng xanh, tài chính xanh cho các dự án bảo vệ môi trường, sau đó là tại một số nghị định do Bộ Tài chính đề xuất vấn đề này liên quan đến trái phiếu chính phủ xanh, trái phiếu doanh nghiệp xanh.

Thứ hai, theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP

Chính phủ Việt Nam đã ban hành Nghị định 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 quy định cụ thể về lộ trình phát triển, thời điểm triển khai thị trường carbon trong nước. Đây được xem là văn bản pháp quy đầu tiên thể hiện sự cam kết mạnh mẽ của Chính phủ Việt Nam trong nỗ lực góp phần chống biến đổi khí hậu toàn cầu. Nghị định này quy định một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, bao gồm Điều 91 về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, Điều 92 về bảo vệ tầng ozon, Điều 139 về tổ chức và phát triển thị trường carbon.

Trong đó, Nghị định 06/2022/NĐ-CP quy định lộ trình phát triển cụ thể, thời điểm triển khai thị trường carbon trong nước cụ thể như sau:

Giai đoạn đến hết năm 2027:

+ Xây dựng quy định quản lý tín chỉ carbon, hoạt động trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ carbon; xây dựng quy chế vận hành sàn giao dịch tín chỉ carbon.

+ Triển khai thí điểm cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ carbon trong các lĩnh vực tiềm năng và hướng dẫn thực hiện cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ carbon trong nước và quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

+ Thành lập và tổ chức vận hành thí điểm sàn giao dịch tín chỉ carbon kể từ năm 2025.

Giai đoạn từ năm 2028:

+ Tổ chức vận hành sàn giao dịch tín chỉ carbon chính thức trong năm 2028.

+ Quy định các hoạt động kết nối, trao đổi tín chỉ carbon trong nước với thị trường carbon khu vực và thế giới.

Thứ ba, theo Quyết định 01/2022/QĐ-TTg

Vào ngày 18/01/2022, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg để quy định danh mục các lĩnh vực và cơ sở phải tiến hành kiểm kê khí nhà kính (KNK).

b. Thị trường tín chỉ Carbon tại Việt Nam thực hiện như thế nào?

Nghị định 06/2022/NĐ-CP tại Điều 19 quy định về nội dung “Trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ carbon trên thị trường carbon trong nước”. Cụ thể:

1. Việc trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ carbon được thực hiện trên sàn giao dịch tín chỉ carbon, thị trường carbon trong nước theo quy định.

2. Hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ carbon được giao dịch:

a) Hạn ngạch phát thải khí nhà kính quy định tại khoản 2 Điều 12 được giao dịch trên sàn. 01 đơn vị hạn ngạch phát thải khí nhà kính bằng 1 tấn CO₂ tương đương.

b) Tín chỉ carbon thu được từ chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ carbon được phép chuyển đổi thành đơn vị bù trừ cho hạn ngạch phát thải khí nhà kính trên sàn giao dịch. 1 tín chỉ carbon bằng 01 tấn CO₂ tương đương.

3. Đấu giá, chuyển giao, vay mượn, nộp trả hạn ngạch phát thải khí nhà kính, sử dụng tín chỉ carbon để bù trừ phát thải khí nhà kính.

a) Các cơ sở có thể đấu giá để sở hữu thêm hạn ngạch phát thải khí nhà kính ngoài lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính được phân bổ trong cùng 1 giai đoạn cam kết.

b) Các cơ sở có thể chuyển giao lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính chưa sử dụng hết trong năm trước sang các năm tiếp theo trong cùng 1 giai đoạn cam kết;

c) Các cơ sở có thể vay hạn ngạch phát thải khí nhà kính được phân bổ cho năm tiếp theo để sử dụng trong năm trước đó trong cùng 1 giai đoạn cam kết.

d) Các cơ sở có thể sử dụng tín chỉ carbon từ các dự án thuộc các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ carbon

để bù cho lượng phát thải khí nhà kính vượt qua hạn ngạch phát thải khí nhà kính được phân bổ trong 1 giai đoạn cam kết. Số lượng tín chỉ carbon để bù trừ phát thải không được quá 10% tổng số hạn ngạch phát thải khí nhà kính được phân bổ cho cơ sở.

đ) Bộ TN&MT hướng dẫn đấu giá, chuyển giao, vay mượn và nộp trả hạn ngạch phát thải khí nhà kính.

5. Giải pháp hoàn thiện khung pháp lý cho thị trường tín chỉ carbon tại Việt Nam

Trước hết, tín chỉ carbon hay quyền carbon là tài sản vô hình và cần được pháp luật bảo vệ, nhằm bảo đảm các hoạt động giao dịch, mua bán trên thị trường carbon, cũng như việc triển khai các dự án liên quan đến tín chỉ carbon, được thực hiện minh bạch và đồng bộ. Do vậy, việc hình thành tài sản này cần được pháp luật quy định, làm rõ được những bản quyền của doanh nghiệp và các bên liên quan như tín chỉ carbon là gì, đây là tài sản của doanh nghiệp hay của người lao động, hay của pháp nhân thương mại, hay của từng cá nhân.

Hiện nay, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tín chỉ carbon tại Việt Nam vẫn chưa hoàn thiện, vẫn còn nhiều lỗ hổng. Mặc dù đã có Nghị định 06/2022/NĐ-CP, nhưng các quy định cụ thể về quy trình giao dịch, quản lý và giám sát tín chỉ carbon vẫn chưa được định hình rõ ràng. Lỗ hổng về cơ chế quản lý và giám sát tạo ra hạn chế về tính minh bạch, đồng bộ giữa các dự án và giao dịch tín chỉ carbon.

Các doanh nghiệp muốn tham gia vào thị trường carbon cũng đang gặp khó khăn trong việc xác định các tiêu chuẩn cân tuân thủ và quy trình cân thực hiện. Việc thiếu các tiêu chuẩn, quy chuẩn cụ thể về đo lường, báo cáo và kiểm định lượng phát thải carbon đã tạo ra nhiều trở ngại cho các doanh nghiệp và tổ chức.

Bên cạnh đó, việc thiếu sàn giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ carbon, cùng với hạn chế trong đo đạc, kiểm đếm, thẩm định và chứng nhận tín chỉ carbon, cơ sở dữ liệu và hệ thống đăng ký tín chỉ carbon hiện còn thiếu sót và không đầy đủ, đặt ra nhiều vấn đề về mô hình thị trường, cơ sở pháp lý, tổ chức bộ máy và xác định/phân bổ hạn ngạch phát thải để xây dựng và phát triển một thị trường tín chỉ carbon đồng bộ.

Dưới đây là các giải pháp nhằm hoàn thiện khung pháp lý cho thị trường tín chỉ carbon tại Việt Nam:

Thứ nhất, cần phải thống nhất xác định tín chỉ carbon là hàng hóa trong các văn bản Luật

Một khi chưa xác định tín chỉ carbon là hàng hóa thì việc giao dịch mua bán trên thị trường thông qua

phương thức nào cũng đều không thể coi là “danh chính ngôn thuận”. Vì vậy Luật Bảo vệ Môi trường và các luật có liên quan cần được điều chỉnh, bổ sung theo hướng công nhận, carbon được hấp thụ và lưu giữ trong rừng là một loại lâm sản; hoặc carbon thu giữ được các ngành năng lượng tái tạo là một loại hàng hóa đặc biệt.

Carbon rừng nói riêng và carbon thu được từ các năng lượng tái tạo khác chỉ trở thành hàng hóa khi được xác nhận là tín chỉ. Có nghĩa phải qua quá trình nghiên cứu khả thi, lập dự án, thẩm tra hồ sơ, xác nhận tín chỉ, phát hành và chuyển nhượng, trao đổi, bù trừ. Đây là một quá trình đặc thù, nhiều giai đoạn phải được các tổ chức độc lập thực hiện, trong khi đó đến thời điểm này Việt Nam chưa có các quy định điều chỉnh việc thực hiện các bước hoặc có nhưng chưa phù hợp với thị trường carbon và thông lệ quốc tế...

Thị trường carbon của Việt Nam sẽ được tổ chức theo mô hình của thị trường tài chính và việc tổ chức sẽ được thực hiện đơn giản hơn vì thị trường tài chính hiện khá hoàn chỉnh, đầy đủ các yêu cầu liên quan. Chúng ta có thể tận dụng hệ thống tài chính hiện có, như các hệ thống giao dịch chứng khoán..., để thực hiện giao dịch tín chỉ carbon. Quá trình giao dịch cũng được thực hiện như tất cả các hàng hóa khác. Việc tổ chức giao dịch, lưu ký, kiểm soát, giám sát giao dịch tín chỉ carbon được thực hiện hoàn toàn như thị trường tài chính.

Do đó, Việt Nam cần sớm tạo lập hàng hóa (tín chỉ carbon) và quá trình định giá tín chỉ carbon được thực hiện một cách công khai, minh bạch, bảo đảm các yêu cầu về tiêu chuẩn trên thị trường toàn cầu cũng như thị trường Việt Nam.

Thứ hai, xác định quyền sở hữu tín chỉ carbon để hạn chế phát sinh tranh chấp

Khi tín chỉ carbon trở thành hàng hóa giao dịch thành công trên thị trường giống như bất cứ một loại hàng hóa khác thì chắc chắn sẽ phát sinh tranh chấp quyền sở hữu. Bởi không chỉ là giá trị mang lại mà ở chỗ vì đó là một loại hàng hóa đặc biệt (không cầm nắm được), muốn xác định được phải thông qua phương tiện máy móc ghi nhận. Như vậy hành lang pháp lý cần có (trong Bộ luật Dân sự và các luật có liên quan) đó là phải có quy định cụ thể về quyền sở hữu đối với tín chỉ carbon. Xác lập quyền sở hữu tín chỉ carbon phải đảm bảo đồng thời đạt được mục đích kép: Vừa hạn chế đến mức thấp nhất sự tranh chấp giữa các chủ rừng hay các chủ dự án khi thực hiện các dự án đầu tư khai thác năng lượng tái tạo nhưng cũng vừa khuyến khích được các tổ chức, cá nhân tham

gia đầu tư và khai thác tín chỉ carbon. Ví dụ: Tín chỉ carbon của những khu rừng tự nhiên giao cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, các tổ chức ngoài nhà nước thì những chủ thể này là chủ sở hữu những tín chỉ carbon tăng thêm do thực hiện các hoạt động bảo vệ rừng, khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh rừng; hoặc tín chỉ carbon của rừng trồng là rừng sản xuất do chủ rừng tự đầu tư thì thuộc về sở hữu của chủ rừng...

Thứ ba, luật hóa quy trình xây dựng và vận hành tín chỉ carbon

Cơ quan hiện nay có thẩm quyền để kiểm tra, thẩm định và chứng nhận tín chỉ các bon là Bộ Tài nguyên và Môi trường. Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành các thủ tục xác nhận tín chỉ carbon, hạn ngạch phát thải khí nhà kính được giao dịch trên sàn giao dịch của thị trường carbon trong nước; đăng ký chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ carbon. Các tổ chức có nhu cầu xây dựng chương trình, dự án sẽ nộp hồ sơ theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Bộ sẽ tổ chức đánh giá và gửi thông báo cho tổ chức về việc quyết định chấp thuận hoặc không chấp thuận dự án.

Hiện nay ở Việt Nam chỉ có cơ quan là Bộ Tài nguyên và Môi trường có quyền thẩm định dự án tín chỉ carbon nhưng về lâu dài cần có một bộ phận liên ngành có chức năng hỗ trợ thẩm định tín chỉ carbon. Điều này liên quan tới uy tín của cơ quan thẩm định, vì nếu cơ quan thẩm định chưa chuyên nghiệp thì uy tín của chứng chỉ có thể không được công nhận, đặc biệt là ở các thị trường khó tính như châu Âu. Quy trình thẩm định chỉ số carbon là công việc thuộc cả về quản lý vừa là các đánh giá khoa học, ngoài ra nó còn liên quan trách nhiệm đánh giá dự án định kỳ.

Kết luận: Việt Nam đang đứng trước cơ hội lớn để trở thành một trong những trung tâm của hoạt động carbon toàn cầu, nhờ vào cam kết mạnh mẽ với mục tiêu phát triển bền vững và giảm phát thải. Với những nỗ lực không ngừng nghỉ, tương lai của thị trường tín chỉ carbon tại Việt Nam hứa hẹn sẽ mở ra nhiều triển vọng mới, đóng góp vào nỗ lực chung của thế giới trong cuộc chiến chống biến đổi khí hậu./.

Tài liệu tham khảo:

- National Assembly (2020), Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14
Prime Minister (2022), Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, ban hành ngày 07/1/2022
Prime Minister (2022), Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính, ban hành ngày 18/01/2022
United Nations (1997), Nghị định thư Kyoto - Công ước khung Liên Hiệp Quốc về Biến đổi khí hậu tầm quốc tế của Liên hiệp quốc với mục tiêu cắt giảm lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính, có hiệu lực vào ngày 16 tháng 2 năm 2005.
United Nations (1992), Công ước khung của Liên hiệp quốc về biến đổi khí hậu (United Nations Framework Convention on Climate Change, UNFCCC hoặc FCCC) - Hiệp ước quốc tế về môi trường, Hội nghị Thượng đỉnh Trái Đất diễn ra tại Rio de Janeiro từ ngày 03 đến ngày 14/6/1992.